

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐAN PHƯỢNG
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Bản án số: 44/2022/HSST

Ngày: 27 - 5 - 2022.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAN PHƯỢNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Tuyết

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tạ Văn Nhật.

Bà Nguyễn Thị Sen.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Toàn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 27 háng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 43/2022/TL-HSST ngày 13 tháng 5 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2022/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 5 năm 2022, đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Q, sinh năm 2002; Quê quán: xã Nam Viên, huyện Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc; ĐKKHKT và nơi cư trú: Cụm 1, xã L, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Vân và bà Nguyễn Thị H; chồng, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; danh bản, chỉ bản số 104 ngày 10/3/2022 của Công an huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội; Tạm giữ, tạm giam: Không, bị cáo có mặt.

- Bị hại: Chị Bùi Thị S, sinh năm 1994; nơi cư trú: C, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1981; nơi cư trú: Cụm 1, xã L, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, vắng mặt.

Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1974; nơi cư trú: Cụm 1, xã L, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, có mặt.

- Người làm chứng: Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 2001; nơi cư trú: C, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 11 năm 2021 Nguyễn Thị Q được bạn trai là Nguyễn Văn C giới thiệu xin học nghề tại cửa hàng Spa “Sen Mộc” tại số 211, đường Phùng, thôn Bãi Thụy, xã Đồng Tháp, huyện Đan Phượng do chị Bùi Thị S (chị dâu họ của Chiến) làm chủ. Quá trình làm việc tại cửa hàng “Sen Mộc” Quỳnh biết trong tài khoản ngân hàng của chị Sen có tiền, biết mật khẩu điện thoại và mật khẩu Internet Banking nên nảy sinh ý định lấy điện thoại của chị Sen và chuyển tiền trong tài khoản của chị Sen. Khoảng 14 giờ ngày 16/12/2021, Quỳnh đã trộm chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus trên ghế sofa ở cửa hàng Spa “Sen Mộc” tắt chuông và cất vào túi quần phía sau bên trái đang mặc trên người và tiếp tục làm việc. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày chị Sen nhờ Quỳnh lấy hộ chiếc điện thoại để sạc pin thì Quỳnh giả vờ đi tìm và nói “không có”. Đến khoảng 16 giờ 30 cùng ngày chị Sen bảo Quỳnh về nhà Nguyễn Văn C ở thôn Bãi Thụy, xã Đồng Tháp để xem có để quên điện thoại ở nhà Chiến không, Quỳnh liền về nhà Chiến, không gặp Chiến ở nhà. Quỳnh vào phòng của Chiến điện thoại cho mẹ Quỳnh là bà Nguyễn Thị M ở Cụm 1, xã L, nhờ bà Mền nhận chuyển khoản 5.000.000 đồng cho Quỳnh rồi đòi lấy tiền mặt, bà Mền đồng ý, Quỳnh mở khóa điện thoại của chị Sen bằng mật khẩu “000000” sau đó nhập ứng dụng Internet Banking, tài khoản ngân hàng MB Bank của chị Sen bằng mật khẩu “Senmoc 1994”. Khi chuyển tiền do Quỳnh không biết mã smart OTP chuyển tiền của chị Sen nên đã thực hiện thao tác đổi mã OTP chuyển tiền mới và sử dụng mã OTP mới được ngân hàng nhắn vào số điện thoại đang lắp của chị Sen. Khi có được mã OTP chuyển tiền thì Quỳnh đã chuyển số tiền 5.000.000 đồng đến số tài khoản 1981669699 của bà Nguyễn Thị M. Sau đó Quỳnh quay lại cửa hàng Spa nói với chị Sen không tìm thấy điện thoại. Ngày 17/12/2021, Quỳnh mang chiếc điện thoại của chị Sen đến nhà Chiến nhưng Chiến không có nhà, Quỳnh cất chiếc điện thoại của chị Sen vào hộp dày trong tủ quần áo của Chiến và đến cửa hàng làm việc thì bị Công an triệu tập. Quá trình điều tra Nguyễn Thị Q đã khai nhận hành vi trộm tài sản và giao nộp chiếc điện thoại Iphone 8, bà Nguyễn Thị M giao nộp số tiền 5.000.000 đồng cho Công an xã Đồng Tháp.

Tại Kết luận định giá tài sản số 09/KL-HĐĐGTS ngày 15/02/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự, kết luận: “01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus màu trắng dung lượng 64 Gb đã qua sử dụng trị giá 5.600.000 đồng”.

Bản Cáo trạng số 44/CT-VKS-ĐP ngày 10 tháng 5 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng truy tố Nguyễn Thị Q về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị Q khai nhận hành vi phạm tội, bị cáo trộm tài sản do hoàn cảnh khó khăn, bố bị bệnh hiểm nghèo, sau khi làm việc tại Công an xã Đồng Tháp bị cáo đã khai nhận hành vi trộm tài sản, tự nguyện nộp chiếc điện thoại cho Công an và đến xin lỗi chị Sen, bị cáo ân hận về việc làm, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

Bị hại chị Bùi Thị S vắng mặt tại phiên tòa, chị Sen có đơn đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh của Quỳnh giảm nhẹ mức hình phạt cho Quỳnh.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị H trình bày do hoàn cảnh khó khăn, chồng bà bị bệnh hiểm nghèo, bà không biết Quỳnh còn đang học việc nên bà bảo Quỳnh đưa tiền cho bà dẫn đến việc Quỳnh phạm tội. Sau khi biết Quỳnh phạm tội số tiền Quỳnh gửi cho bà Mền, bà Mền đưa cho bà, bà đã nộp cho cơ quan điều tra và cùng Quỳnh đến xin lỗi chị Sen.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội tại phiên tòa trình bày luận tội, giữ nguyên nội dung Bản Cáo trạng truy tố Nguyễn Thị Q về tội “Trộm cắp tài sản” và Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Thị Q từ 12 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Nguyễn Thị Sen đã nhận lại tài sản bị mất, không yêu cầu về dân sự nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đan Phượng, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến, không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị Q đã khai nhận hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, được chứng minh bằng lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đầy đủ căn cứ xác định: Tháng 11 năm 2021 Nguyễn Thị Q học nghề tại cửa hàng Spa “Sen Mộc” do chị Bùi Thị S làm chủ. Quá trình làm việc Quỳnh được chị Sen nhờ chuyển tiền nên biết trong tài khoản ngân hàng của chị Sen có tiền, biết mật khẩu điện thoại và mật khẩu Internet Banking nên Quỳnh nảy sinh ý định lấy điện thoại của chị Sen và chuyển tiền trong tài khoản của chị Sen. Khoảng 14 giờ ngày 16/12/2021, tại cửa hàng Spa Sen Mộc ở thôn Bãi Thụy, xã Đồng Tháp, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, Nguyễn Thị Q đã lén lút trộm của chị Nguyễn Thị Sen một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus màu trắng dung lượng 64 GB đã qua sử dụng trị giá 5.600.000 đồng, sau đó mở điện thoại vào ứng dụng Internet Banking chuyển 5.000.000 đồng trong tài khoản 0336527794 ngân hàng MB của chị Sen đến tài khoản của bà Nguyễn Thị M để chiếm đoạt số tiền trên. Tổng số tiền Nguyễn Thị Q đã chiếm đoạt là 10.600.000 đồng. Như vậy Hành vi của Nguyễn Thị Q dùng thủ đoạn lén lút để chiếm đoạt tài sản có giá trị 10.600.000 đồng của chị Nguyễn Thị Sen, đã đủ các yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng truy tố bị cáo theo tội danh và viện dẫn điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, mà còn gây ảnh hưởng đến trật tự trị an xã hội tại địa phương, do lòng tham của bản thân nên đã thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần phải xét xử bị cáo mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

Khi Quyết định hình phạt Hội đồng xét xử xem xét, bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo qui định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện nộp tài sản cho cơ quan điều tra trả lại cho bị hại, bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có địa chỉ cư trú rõ ràng, bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự, cho bị cáo được cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương nơi cư trú cũng đủ để giáo dục bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật Nhà nước.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo Nguyễn Thị Q là người lao động tự do, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo qui định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[5] Đối với bà Nguyễn Thị M nhận tiền từ tài khoản do Quỳnh chuyển khoản nhưng bà Mền không biết số tiền Quỳnh gửi là tiền do Quỳnh trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý là có căn cứ.

Đối với bà Nguyễn Thị H là mẹ của Quỳnh nhận tiền từ bà Mền nhưng không biết số tiền Quỳnh gửi là tiền do Quỳnh phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý là có căn cứ.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Nguyễn Thị Sen đã nhận lại chiếc điện thoại di động Iphone 8 Plus và số tiền 5.000.000 đồng. Chị Sen không yêu cầu về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Không có.

[8] Án phí: Bị cáo Nguyễn Thị Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Q 09 (Chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (Mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Thị Q cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định

về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Thị Q phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo Nguyễn Thị Q có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo qui định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo qui định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Đan Phượng;
- CQTHAHS, CA huyện Đan Phượng;
- CCTHADS huyện Đan Phượng;
- Bị cáo, bị hại.....;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Tuyết

